

Số: 1859/2010/BCKT/IFC-ACAGroup -1

Trụ sở chính:

P. 1501, Tầng 15, Tòa nhà 17T-1

Trung hòa - Nhân Chính, Hà Nội

Tel : (84 4) 62 811 488

Fax: (84 4) 62 811 499

E-mail : contact@ifc-acagroup.vn

Website: www.ifc-acagroup.vn

BÁO CÁO SOÁT XÉT

Về Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC

Kính gửi: **Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính gồm: Bảng Cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2010, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính được lập ngày 20 tháng 07 năm 2010 của Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC (gọi tắt là "Công ty") cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010. Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Như đã trình bày trong báo cáo của Ban Tổng Giám đốc tại trang 2, việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo nhận xét về báo cáo tài chính này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét báo cáo tài chính theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.



Lê Xuân Thắng
Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số Đ.0043/KTV

Ngày 20 tháng 7 năm 2010



Phạm Tiến Dũng
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số 0747/KTV

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho kỳ kế toán từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 đến ngày 30 tháng 06 năm 2010

MẪU SỐ B 02-DN
Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2010	6 tháng đầu năm 2009
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	157.562.226.312	121.525.682.340
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		106.272.210	693.543.397
3. Doanh thu thuần về bán hàng hoá và cung cấp dịch vụ	10		157.455.954.102	120.832.138.943
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	92.767.078.217	68.661.773.250
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		64.688.875.885	52.170.365.693
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.474.975.088	3.242.072.752
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	51.260.120	-
Trong đó chi phí lãi vay	23		51.260.120	-
8. Chi phí bán hàng	24		30.159.462.938	22.582.578.755
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		9.240.293.327	7.288.369.201
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.712.834.588	25.541.490.489
11. Thu nhập khác	31		122.382.583	175.756.095
12. Chi phí khác	32		7.944.170	7.340.000
13. Lợi nhuận khác	40		114.438.413	168.416.095
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.827.273.001	25.709.906.584
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.4	6.118.530.401	5.109.197.318
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		21.708.742.600	20.600.709.266
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.5	2.651	2.515



Trương Đức Vọng
Tổng Giám đốc
TP. Hồ Chí Minh,
Ngày 20 tháng 7 năm 2010

Nguyễn Thị Minh Tâm
Kế toán trưởng

Hồ Thị Hải Vân
Người lập